TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-7-2024
V/v Ly hôn

.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*** **có*:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hùng;

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Hồng B, sinh năm 1987; cư trú tại: ấp BK, xã ĐT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Chí L, sinh năm 1983; cư trú tại: ấp BK, xã ĐT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2024 và bản tự khai - nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng B trình bày:

Chị và anh Huỳnh Chí L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, làm bao nhiêu đều giữ để tiêu xài riêng, không phụ lo cho cuộc sống gia đình. Vào năm 2021, chị đã nộp đơn ly hôn với anh L 01 lần nhưng do con còn nhỏ nên chị rút đơn để

vợ chồng đoàn tụ với nhau. Nhưng vợ chồng chung sống vẫn không hạnh phúc. Do đó, đến tháng 3/2024, chị ra ngoài thuê nhà trọ để sống. Vợ chồng sống ly thân từ ngày đó đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày 21/01/2004 và Huỳnh Văn Võ, sinh ngày 22/7/2005, hiện các con đã trưởng thành và đi làm.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung: đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Chí L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận lời khai của anh L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Ngô Thị Hồng B và anh Huỳnh Chí L.

Về con chung: 02 con chung tên Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày 21/01/2004 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 22/7/2005 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Chí L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân:

Chị B và anh L chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Chị B và

anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị B trình bày do anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, làm bao nhiêu đều giữ để tiêu xài riêng, không phụ lo cho cuộc sống gia đình. Anh L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để cung cấp lời khai, ý kiến yêu cầu của anh L, thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay chị B vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh L, do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày 21/01/2004 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 22/7/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Hồng B và anh Huỳnh Chí L.

Chị Ngô Thị Hồng B được ly hôn với anh Huỳnh Chí L.

2. Về con chung: 02 con chung tên Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày 21/01/2004 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 22/7/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014867 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND xã Đôn Thuận;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm